TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-KDTM	*Tam Điệp, ngày 08 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điểm 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 325, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 179 của Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-KDTM ngày 20 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ
Địa chỉ: Tháp B, số 35 H, quận H, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phan Đức T** - Chức vụ Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ.
Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Vũ Văn T** - Chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T
(Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 8695/QĐ-BIDV ngày 28/10/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ)
Người đại diện theo ủy quyền lại: **Ông Đinh Hoài N** - Giám đốc phòng giao dịch B, Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T
(Theo Văn bản ủy quyền lại ngày 02/7/2018 về việc ủy quyền tham gia tố tụng)

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T, số 20, đường Tr, tổ 10, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Công ty TNHH Vận tải Th,

Địa chỉ: Số nhà 58, Đường Tr, tổ 6, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Thăng L, sinh năm: 1982

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên, kiêm giám đốc Công ty TNHH Vận tải Th

Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đinh Thăng L1, sinh năm: 1982 và bà Lương Thị H, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ 6, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

+ Ông Đinh Gia L2, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình.

+ Ông Đinh Lê L3, sinh năm: 1954 và bà Đinh Thị M, sinh năm: 1956; Địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình.

+ Bà Đinh Thị H, sinh năm: 1947; Địa chỉ: Tổ 15, Phường Tr, thành phố T, Tỉnh Ninh Bình.

+ Ông Lê Xuân Đ, sinh năm: 1979 và bà Vũ Hồng Q, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Số nhà 02, Đường L, Phố Th, Phường Th, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

+ Ông Nguyễn Văn L4, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn Th, xã V, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình.

+ Bà Võ Thị M, sinh năm: 1952; Địa chỉ: Số nhà 92 đường Tr, tổ 6, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Tính đến ngày 28/9/2018 Công ty TNHH vận tải Th còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền là: 8.573.858.167đ *(Tám tỷ năm trăm bẩy mươi ba triệu tám trăm năm mươi tám nghìn một trăm sáu bẩy đồng)*. Trong đó: nợ gốc là: 7.485.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 902.095.737 đồng, nợ lãi quá hạn là: 186.762.430 đồng. Cụ thể như sau:

- Số tiền nợ vay trung hạn theo Hợp đồng tín dụng số: 30503/2014/2777586/HĐTD ngày 18/6/2014 tính đến hết ngày 28/9/2018 là 2.260.150.000 đồng *(Hai tỷ, hai trăm sáu mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)* trong đó nợ gốc là 1.840.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 404.976.000 đồng, nợ lại quá hạn là 15.174.000 đồng;

- Số tiền nợ vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 31032/2016/2777586/HĐTD ngày 30/9/2018 (Trong đó đã bao gồm toàn bộ nợ vay ngắn hạn của bên vay tại Ngân hàng được chuyển tiếp từ các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 30698/2015/2777586/HĐTD ngày 26/6/2015 sang) tính đến ngày 28/9/2018 là 6.313.708.167 đồng *(Sáu tỷ, ba trăm mười ba triệu, bẩy trăm linh tám nghìn, một trăm sáu mươi bẩy đồng)* trong đó nợ gốc là 5.645.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 497.119.737 đồng, nợ lãi quá hạn là 171.588.430 đồng;

Trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 31032/2016/2777586/HĐTD ngày 30/9/2018 có 6 Hợp đồng tín dụng cụ thể: Hợp đồng tín dụng cụ thể số 31109/2016/2777586/HĐTD ngày 13/10/2016; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 30175/2017/2777586/HĐTD ngày 02/03/2017; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 30179/2017/2777586/HĐTD ngày 03/03/2017; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 30185/2017/2777586/HĐTD ngày 06/03/2017; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 30592/2017/2777586/HĐTD ngày 16/06/2017; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 30598/2017/2777586/HĐTD ngày 19/06/2017.

2.2. Về phương thức trả nợ:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, Công ty TNHH vận tải Th, ông Đinh Thăng L1, bà Lương Thị H, ông Đinh Lê L3, ông Đinh Gia L2, bà Đinh Thị H, bà Võ Thị M, ông Nguyễn Văn L4, ông Lê Xuân Đ và bà Vũ Hồng Q thống nhất: Công ty TNHH vận tải Th có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo phân kỳ trả nợ cụ thể như sau:

- Từ tháng 10/2018 đến hết tháng 12/2018 mỗi tháng trả 5.000.000 đồng nợ gốc;

- Từ tháng 01/2019 đến hết tháng 06/2019: mỗi tháng trả 10.000.000 đồng nợ gốc;

- Từ tháng 7/2019 đến hết tháng 12/2019: mỗi tháng trả 100.000.000 đồng nợ gốc;

- Từ tháng 01/2020 đến hết tháng 6/2020: mỗi tháng trả 150.000.000 đồng nợ gốc;

- Từ tháng 7/2020 đến hết tháng 12/2020: mỗi tháng trả 450.000.000 đồng nợ gốc;

- Từ tháng 01/2021 đến hết tháng 6/2021: mỗi tháng trả 500.000.000 đồng nợ gốc;

- Chậm nhất đến ngày 31/8/2021: Trả 210.000.000 đồng nợ gốc và toàn bộ nợ lãi (bao gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn) đến hết ngày 28/9/2018;

- Chậm nhất ngày 30/9/2021: Trả toàn bộ nợ lãi phát sinh từ 29/9/2018 (trong đó bao gồm cả lãi trong hạn và lãi quá hạn) đến khi trả hết nợ gốc.

Trường hợp Công ty TNHH vận tải Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng được quyền yêu cầu thi hành án và đề nghị xử lý các tài sản tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Cụ thể như sau:

* Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng số 30503/2014/2777586/HĐTD ngày 18/6/2014, bao gồm:

- Tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 30129/2014/2777586/ HĐBĐ ngày 18/06/2014 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 30208/2014/3289138/SĐBS ngày 02/10/2014 là: xe ô tô đầu kéo FREIGHTLINER có Chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Công ty TNHH vận tải Th cấp ngày 30/5/2014, biển số đăng ký: 35C- 033.72; Rơ mooc CIMC có Chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, sơmi Rơ Moóc mang tên Công ty TNHH vận tải Th cấp ngày 23/6/2014, biển số đăng ký: 35R-001.61; Rơ mooc CIMC có Chứng nhận đăng ký Rơ Moóc, sơmi Rơ Moóc mang tên Công ty TNHH vận tải

Th cấp ngày 29/7/2014, biển số đăng ký: 35R-002.83; container lạnh chủng loại: 45 Feet và máy phát điện Model: 25KW.

- Tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 30153/2015/2777586/HĐBĐ ngày 23/07/2015 là: Xe ô tô đầu kéo FREIGHTLINER biển số đăng ký: 35C-003.51 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001054 mang tên Công ty TNHH vận tải Th do CA Ninh Bình cấp ngày 26/05/2011.

* Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 31032/2016/2777586/HĐTD ngày 30/9/2018 (Trong đó đã bao gồm toàn bộ nợ vay ngắn hạn của bên vay tại Ngân hàng được chuyển tiếp từ các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 30698/2015/2777586/HĐTD ngày 26/6/2015 sang). Trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 31032/2016/2777586/HĐTD ngày 30/9/2018 có 6 Hợp đồng tín dụng cụ thể: Hợp đồng tín dụng cụ thể số 31109/2016/2777586/HĐTD ngày 13/10/2016; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 30175/2017/2777586/HĐTD ngày 02/03/2017; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 30179/2017/2777586/HĐTD ngày 03/03/2017; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 30185/2017/2777586/HĐTD ngày 06/03/2017; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 30592/2017/2777586/HĐTD ngày 16/06/2017; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 30598/2017/2777586/HĐTD ngày 19/06/2017), bao gồm:

- Tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 30154/2015/2777586/HĐBĐ ngày 23/07/2015 của Công ty TNHH Vận tải Th là: xe ô tô tải HUYNDAI biển số đăng ký 35N-9026 theo Đăng ký xe ô tô số 004051 do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 05/8/2009 mang tên Công ty TNHH vận tải Th; xe ô tô tải FOTON biển số 35N-8056 theo đăng ký xe ô tô số 002869 do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 07/4/2009 mang tên Công ty TNHH vận tải Th; xe ô tô tải FOTON biển số đăng ký: 35H-0702 theo Đăng ký xe ô tô số 000388 do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 21/5/2010 mang tên Công ty TNHH vận tải Th ; Rơ mooc Z751 biển số đăng ký: 35R-000.03 theo Đăng ký Rơ Moóc, Sơ mi Rơ Moóc số 000139 do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 17/5/2011 mang tên Công ty TNHH vận tải Th và Rơ mooc CIMC biển số đăng ký: 35R-0277 theo Đăng ký Rơ Moóc, Sơ mi Rơ Moóc số 000039 do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 12/11/2010 mang tên Công ty TNHH vận tải Th

- Tài sản theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số: 30178/2015/1751658/HĐBĐ ngày 21/09/2015 là: quyền sử dụng 90m^2 đất tại tổ 15, phường B, TP. T, Ninh Bình có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK072971 do UBND thị xã T cấp ngày 11/10/2012 mang tên ông Đinh Thăng L1, bà Lương Thị H.

- Tài sản theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 30017/2017/3967904/HĐBĐ ngày 03/03/2017 là: quyền sử dụng 117m^2 đất tại thôn Q 1, xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 070701 do UBND huyện Nh cấp ngày 24/09/2013 cho ông Đinh Lê L3.

- Tài sản theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 30172/2015/3967904/ HĐBĐ ngày 21/09/2015 là: quyền sử dụng 3.214m^2 đất và nhà ở, toàn bộ các công trình khác gắn liền với đất tại thôn Q, xã S, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA876846 do UBND huyện Nh cấp ngày 19/7/2010 cho hộ ông Đinh Lê L3.

- Tài sản theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số: 30082/2015/3230009/ HĐBĐ ngày 21/09/2015 là: quyền sử dụng 320,2m^2 đất tại thôn Đ, xã Q, huyện Nh, tỉnh Ninh Bình có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM416103 do UBND huyện Nh cấp ngày 20/07/2009 mang tên hộ ông Đinh Gia L2 và quyền sử dụng 108,9m^2 đất tại tổ 04, phường B, TP. T, tỉnh Ninh Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK038382 do UBND thị xã T cấp ngày 11/07/2012 cho ông Đinh Gia L2.

- Tài sản theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số: 30320/2015/7746885/HĐBĐ ngày 25/12/2015 là: quyền sử dụng 60m^2 đất tại tổ 1, phường B, TP.T, tỉnh Ninh Bình có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV598234 do UBND thị xã T cấp ngày 03/09/2014 mang tên bà Đinh Thị H và quyền sử dụng 207m^2 đất tại tổ 11, phường Tr, TP.T, tỉnh Ninh Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV598235 do UBND thị xã T cấp ngày 03/09/2014 cho bà Đinh Thị H.

- Tài sản theo Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số: 30053/2016/1628723/HĐBĐ ngày 30/03/2016 là: quyền sử dụng 300m^2 đất tại xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình theo 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH423782 và BH423783 do UBND huyện K, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 23/05/2012 cho bà Vũ Hồng Q.

- Tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 30245/2015/1800349/HĐBĐ ngày 30/10/2015 là: xe ô tô tải HUYNDAI biển số đăng ký: 35N-5733 theo Giấy đăng ký xe ô tô số: 004346 do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 14/03/2011 mang tên bà Võ Thị M.

- Tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 30246/2015/8024601/HĐBĐ ngày 30/10/2015 là: Xe ô tô Daewoo biển số 35A-059.34 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005460 do Công an tỉnh Ninh Bình cấp ngày 26/10/2015 mang tên Nguyễn Văn L4.

2.3. **Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

- Công ty TNHH vận tải Th do ông Đinh Thăng L1 làm giám đốc phải chịu 58.286.929 đồng (Năm mươi tám triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 58.178.000 đồng (Năm mươi tám triệu một trăm bảy mươi tám nghin đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001299 ngày 20/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP.Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Ngọc Tú